

BÁO CÁO

Về tình hình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại thành phố Lạng Sơn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Hợp đồng số 15.01.2025/HĐ-HĐTN ngày 15/01/2025 giữa Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Công ty Cổ phần Cáp thoát nước Lạng Sơn về việc quản lý, vận hành hệ thống thoát nước; quản lý, vận hành Trạm xử lý nước thải khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn; quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải và các trạm bơm thuộc Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn – giai đoạn I (năm 2025);

Căn cứ Công văn số 1346/UBND-KTCN ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao cơ quan, đơn vị tiếp nhận quản lý đối với tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng nằm trên nhiều địa bàn hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số 30.06/2025/HĐ-HĐTN ngày 30/6/2025 về việc điều chỉnh chủ đầu tư, được ký giữa Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn và Công ty Cổ phần Cáp thoát nước Lạng Sơn;

Qua quá trình triển khai công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, Công ty Cổ phần Cáp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là *Công ty*) trân trọng báo cáo một số nội dung như sau:

I. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ THU GOM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

1. Hiện trạng hệ thống thoát nước

Hiện nay, hệ thống thoát nước của thành phố Lạng Sơn chủ yếu là hệ thống thoát nước chung (kết hợp giữa nước mưa và nước thải) tại hầu hết các khu vực nội thị. Tuy nhiên, tại một số khu vực trọng điểm, hệ thống thu gom nước thải đã được đầu tư theo hướng bán riêng biệt, từng bước tách nước thải sinh hoạt khỏi hệ thống thoát nước mưa. Cụ thể:

- Tổng chiều dài hệ thống cống thoát nước (bao gồm cả cống chung và cống riêng) tại các phường nội thành khoảng 118,07 km, trong đó:

+ Chiều dài tuyến cống thoát nước mưa: 67,14 km;

- + Chiều dài tuyến cống thoát nước thải: 50,93 km.
- Tình trạng ngập úng cục bộ vẫn còn xảy ra trong mùa mưa tại một số khu vực như:
 - Ngã ba Ngô Quyền – Mỹ Sơn – Ngô Quyền;
 - Cầu chui Mỹ Sơn;
 - Ngã ba Lê Lợi – Lý Thường Kiệt;
 - Điểm Trần Đăng Ninh giao Bà Triệu – Bông Lau – đường đôi Nam Hoàng Đồng;
 - Đường Bà Triệu (đoạn gần quán phở vịt Hải Xồm);
 - Khu vực Trần Đăng Ninh – ngã tư Quốc lộ 1A (Phai Trần);
 - Cửa sau hang Nhị Thanh; cửa trước hang Tam Thanh – đường Tam Thanh;
 - Đường Văn Miếu (đoạn giáp Nhà thờ Cửa Nam);
 - Đường Tô Sơn – ngõ 101;
 - Điểm thoát nước tại đường Trần Đăng Ninh (chảy qua số nhà 257 xuống đường Nguyễn Phi Khanh).

Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng ngập úng là do lượng mưa lớn vượt quá khả năng thoát nước của hệ thống hiện hữu, bên cạnh đó là tình trạng thiếu đồng bộ trong mạng lưới cống thoát nước, đặc biệt tại các khu dân cư cũ.

2. Hiện trạng thu gom và xử lý nước thải

Thành phố Lạng Sơn đã được đầu tư hệ thống thu gom nước thải tại 04 phường nội thành (cũ), bao gồm: Đông Kinh, Vĩnh Trại, Hoàng Văn Thụ và Tam Thanh. Hệ thống này bao gồm mạng lưới cống thu gom chính và phụ, thu nước thải sinh hoạt từ các hộ dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung.

Nhà máy xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn đã được xây dựng và đưa vào vận hành, với công suất xử lý đạt $5.260 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, sử dụng công nghệ xử lý sinh học phù hợp với tính chất nước thải sinh hoạt đô thị. Nhà máy tiếp nhận và xử lý nước thải từ các khu vực có hệ thống thu gom, góp phần tích cực vào việc cải thiện chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn còn đang vận hành Nhà máy xử lý nước thải tại khu dân cư Nam Thành Phố, với công suất khoảng $1.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, phục vụ khu dân cư mới, hỗ trợ giảm tải cho hệ thống xử lý chung của thành phố.

Tại các khu vực chưa có hệ thống thu gom nước thải đặc biệt là các xã, phường ngoài khu vực trung tâm nước thải sinh hoạt vẫn thoát chung với nước mưa

thông qua hệ thống mương, rãnh hở và xả trực tiếp ra các sông, suối nội thành như suối Lao Ly, sông Kỳ Cùng,... Đáng lưu ý, phường Chi Lăng hiện chưa được đầu tư hệ thống thu gom nước thải mà chỉ có tuyến thoát nước mưa, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu không được đầu tư hệ thống thu gom và xử lý đồng bộ.

3. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, duy tu, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, cụ thể như sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai định kỳ hàng năm. Công ty luôn đảm bảo việc duy tu, nạo vét hố ga, công thoát nước theo đúng kế hoạch, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm không để xảy ra tình trạng úng ngập cục bộ khi xuất hiện các đợt mưa lớn.

- Khối lượng thực hiện công tác duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước đến thời điểm hiện tại như sau:

+ Nạo vét bùn tại hố ga: 1.254 hố, phân bố tại 54 tuyến đường và ngõ;

+ Nạo vét cống thoát nước (cống tròn D300 – D1000 và cống hộp B300 – B1500): tổng chiều dài 7.166 m;

+ Lắp đặt mới: 150 song chắn rác, 50 bộ nắp gang kèm khuôn bê tông;

+ Tổng khối lượng bùn nạo vét (thủ công và cơ giới): 2.671,4 m³.

- Công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị tại Nhà máy xử lý nước thải và các trạm bơm trực thuộc tiếp tục được thực hiện định kỳ, đảm bảo máy móc hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất và xử lý.

- Tổng lượng nước thải được xử lý và xả ra môi trường tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm là: 287.700 m³, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Giá trị thực hiện theo Hợp đồng số 15/01/2025/HĐ-HĐTN ký kết giữa Công ty với Phòng Quản lý đô thị thành phố:

Tên công việc	Giá trị theo hợp đồng (VNĐ)	Giá trị thanh toán đến 08/6/2025 (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
Quản lý vận hành NMXLNT	4.418.850.000	1.027.405.000	3.391.445.000
Nạo vét hệ thống thoát nước	11.131.701.273	5.699.508.610	5.432.192.663
Trạm XLNT khu dân cư Nam TP	978.260.000	431.758.630	546.501.370
Tổng cộng	16.528.811.273	7.158.672.240	9.370.139.033

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

1. Công tác quản lý, vận hành

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là đơn vị thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, theo hợp đồng ký kết ngày 15/01/2025 với Phòng Kinh tế – Hạ tầng và Đô thị thành phố Lạng Sơn.

Phạm vi quản lý, vận hành bao gồm:

- Hệ thống cống thoát nước chính và phụ tại các phường nội thành;
- Hệ thống thu gom nước thải tại 04 phường trung tâm (Đông Kinh, Vĩnh Trại, Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh);
- Nhà máy xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn (công suất 5.260 m³/ngày đêm);
- Nhà máy xử lý nước thải khu dân cư Nam Thành Phố (công suất 1.000 m³/ngày đêm);
- Các trạm bơm và công trình phụ trợ thuộc Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn – Giai đoạn I;
- Một số tuyến cống, hố ga, rãnh thoát nước mưa tại khu dân cư tái định cư phía Nam thành phố.

Công ty thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, vận hành như: vận hành thiết bị xử lý nước thải, kiểm tra – giám sát hoạt động của hệ thống cống thoát, các trạm bơm, bảo trì thiết bị cơ – điện, khắc phục sự cố cục bộ phát sinh trong quá trình vận hành, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, điều phối lưu lượng nước mưa và nước thải nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý và an toàn hệ thống.

2. Công tác duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã tổ chức triển khai công tác nạo vét hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố. Phạm vi thực hiện bao gồm các tuyến cống có kích thước từ D300 đến D1500 và từ B300 đến B1200 tại nhiều tuyến phố trọng điểm.

Song song với công tác nạo vét, đơn vị cũng duy trì kiểm tra hệ thống thoát nước định kỳ; kịp thời phát hiện và xử lý các tình trạng tắc nghẽn, sập nắp tấm đan, đảm bảo năng lực tiêu thoát nước, đặc biệt trong điều kiện mưa lớn, góp phần hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố.

3. Vận hành các Nhà máy XLNT và hệ thống trạm bơm

Nhà máy xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn được đưa vào vận hành liên tục từ tháng 9 năm 2021 đến nay, với công suất thiết kế 5.260 m³/ngày.đêm. Đội

ngũ kỹ thuật của đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành chuyên môn, thường xuyên theo dõi tình trạng thiết bị, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố phát sinh, bảo đảm hiệu quả vận hành toàn hệ thống.

Thông tin chi tiết về các trạm bơm trực thuộc hệ thống như sau:

TT	Trạm bơm	Công suất (m ³ /h)	Ghi chú
1	PS1	552,60	02 bơm hoạt động, 01 dự phòng
2	PS3	626,40	02 bơm hoạt động, 01 dự phòng
3	PS14	38,52	01 bơm hoạt động, 01 dự phòng
4	PS15	22,32	01 bơm hoạt động, 01 dự phòng
5	PS16	44,30	01 bơm hoạt động, 01 dự phòng
6	PS17	20,16	01 bơm hoạt động, 01 dự phòng

Quy trình vận hành bơm nước thải được thực hiện theo chu trình sau:

Từ Trạm PS17 → PS14 → PS15/PS16 → PS1 → PS3 → Nhà máy xử lý nước thải.

Để đảm bảo hiệu quả vận hành, một số trạm bơm đã được lắp đặt máy khuấy rửa và thực hiện chế độ vận hành tự động theo mức nước. Riêng Trạm PS3 vận hành theo lưu lượng đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải, giúp điều tiết hợp lý lượng nước tiếp nhận, góp phần duy trì ổn định công suất xử lý của nhà máy.

Bên cạnh đó, Trạm xử lý nước thải khu dân cư Nam thành phố đã được bàn giao và đưa vào vận hành kể từ tháng 9 năm 2020. Trạm hoạt động theo quy trình tuần hoàn, tuy nhiên hiện nay lượng nước thải đầu vào chỉ đạt dưới 50% công suất thiết kế (1.000 m³/ngày.đêm), chưa đáp ứng điều kiện tối thiểu để đánh giá đầy đủ chất lượng nước đầu vào và sau xử lý.

Mặc dù vậy, toàn bộ thiết bị, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của trạm vẫn được duy trì vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng cho hoạt động khi lưu lượng đầu vào được bổ sung đầy đủ trong tương lai.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Thuận lợi

Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đã được đầu tư tương đối đồng bộ tại một số phường trung tâm thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận hành, bảo trì và duy trì vệ sinh môi trường đô thị.

Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của Công ty có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu sâu về hiện trạng hệ thống tuyến ống thoát nước, từ đó đảm bảo khả năng phát hiện, đánh giá và xử lý kịp thời các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành.

Nhà máy xử lý nước thải chính của thành phố được trang bị công nghệ tiên tiến, vận hành ổn định và đạt quy chuẩn về chất lượng nước thải sau xử lý theo quy định hiện hành.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị vận hành với các cơ quan quản lý chuyên môn (Phòng Kinh tế – Hạ tầng và Đô thị) và chính quyền địa phương (UBND các phường) trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý sự cố và bảo đảm năng lực tiêu thoát nước, đặc biệt trong mùa mưa lũ.

2. Khó khăn, vướng mắc

a. Công tác quản lý hệ thống thoát nước

Hệ thống cống thoát nước được xây dựng từ lâu, không đồng bộ và không đáp ứng được yêu cầu thoát nước trong điều kiện đô thị hóa nhanh; trong khi đó, nguồn kinh phí dành cho công tác duy tu, bảo trì còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Việc xả thải không qua xử lý từ khu dân cư và các cơ sở sản xuất vẫn còn diễn ra, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả vận hành hệ thống thoát nước và chất lượng môi trường đô thị.

Nhiều đoạn tuyến cống bị cản trở do các công trình ngầm như cáp viễn thông, ống cấp nước chồng lấn, gây khó khăn cho công tác sửa chữa, bảo trì và nâng cấp hệ thống thoát nước.

Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ tài sản công cộng, dẫn đến tình trạng mất cắp song chắn rác, nắp hố ga... gây mất an toàn và làm tăng nguy cơ tắc nghẽn dòng chảy, đặc biệt trong mùa mưa.

b. Công tác vận hành nhà máy và trạm xử lý nước thải (XLNT)

Hiện tại, các thiết bị quan trắc tự động và cảm biến đang sử dụng đều là thiết bị duy nhất, chưa có thiết bị thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố. Điều này gây khó khăn cho công tác bảo trì, sửa chữa và ảnh hưởng đến tính liên tục trong quá trình giám sát, vận hành hệ thống.

Một số thiết bị đã vận hành liên tục từ năm 2021 đến nay vẫn chưa được thay thế do chưa được bố trí kinh phí. Nhiều thiết bị sau thời gian dài vận hành đã bắt đầu có dấu hiệu xuống cấp, dẫn đến giảm hiệu quả xử lý và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh sự cố kỹ thuật. Đặc biệt, các thiết bị tại trạm quan trắc online không có thiết bị dự phòng thay thế, đồng thời quá trình đặt hàng và mua sắm thiết bị mất nhiều thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến việc truyền dẫn dữ liệu các thông số môi trường đến Sở Tài nguyên và Môi trường, gây khó khăn trong việc đảm bảo đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

Trạm xử lý nước thải khu vực phía Nam thành phố hiện gặp khó khăn trong việc duy trì lưu lượng nước thải đầu vào ổn định. Lưu lượng thấp ảnh

hưởng trực tiếp đến hiệu quả xử lý, đặc biệt là trong giai đoạn nuôi cây và duy trì hệ vi sinh trong bể sinh học, vốn đòi hỏi dòng thải ổn định và đủ tải để đảm bảo các điều kiện vận hành công nghệ sinh học.

Theo số liệu thống kê, khu vực Nam thành phố hiện có khoảng 265 hộ dân sinh sống. Lượng nước sạch cung cấp cho khu dân cư theo báo cáo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn vào khoảng $10.000\text{ m}^3/\text{tháng}$, tương đương khoảng $330-350\text{ m}^3/\text{ngày}.đêm$. Tuy nhiên, tỷ lệ nước thải sinh hoạt quay trở lại hệ thống thu gom chưa cao, do đặc điểm sử dụng nước và hành vi xả thải chưa đồng đều.

Một trong những khó khăn lớn trong công tác vận hành hệ thống thoát nước thải tại khu vực tái định cư và khu dân cư Nam thành phố là việc xây dựng nhà ở phần lớn không được thực hiện theo quy trình cấp phép xây dựng theo quy định. Việc này gây nhiều trở ngại cho công tác quản lý, kiểm soát đầu nối vào hệ thống thoát nước thải tập trung. Do không có hồ sơ, bản vẽ thiết kế được phê duyệt cũng như không có sự phối hợp đăng ký đầu nối, các cơ quan chuyên môn không thể kiểm soát được phương thức, vị trí và quy cách đầu nối thoát nước của từng hộ dân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả công tác thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thành phố Lạng Sơn (cũ), Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn kính đề xuất một số nội dung sau:

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm xem xét Báo cáo số 278/BC-CTN ngày 27/09/2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã gửi Sở Xây dựng về tình hình quản lý, vận hành và đề xuất thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn. Trong đó, đặc biệt chú trọng các hạng mục, thiết bị đã có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp nhằm bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục và hiệu quả.
2. Đề nghị xem xét, bố trí nguồn lực để đầu tư, cải tạo các tuyến ống thoát nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, nhằm nâng cao năng lực tiêu thoát nước, giảm thiểu tình trạng úng đọng, bảo đảm an toàn cho đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.
3. Quan tâm bố trí vốn đầu tư mở rộng hệ thống thu gom nước thải tại các khu vực hiện chưa có, đặc biệt là tại phường Chi Lăng, Quảng Lạc và một số khu vực trọng điểm khác, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.
4. Rà soát, cập nhật quy hoạch thoát nước đô thị, xây dựng lộ trình đầu tư đồng bộ, từng bước thực hiện việc tách riêng hệ thống thu gom nước thải và hệ thống thoát nước mưa, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và phát triển hệ thống trong tương lai.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường và thoát nước; nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của hệ thống thoát nước, cũng như trách nhiệm trong việc đóng góp giá dịch vụ thoát nước, bảo đảm nguồn lực phục vụ quản lý vận hành, duy trì và phát triển hệ thống.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn báo cáo và trân trọng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét, quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để triển khai các nội dung nêu trên. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả, bảo đảm tính bền vững trong công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thành phố Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TGĐ Cty;
- Lưu: KH-VT; VT.



Phương Mạnh Hào